

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành;
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành ngày 24 tháng 3 năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 02/BC-HDQT ngày 04/3/2020 của Hội đồng quản trị về hoạt động Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng năm 2020. Trong đó ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và tỷ lệ cổ tức năm 2020 trong trường hợp có sự thay đổi ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19 hoặc thị trường có sự thay đổi trọng yếu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 04/BC-CT ngày 04/3/2020 của Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020, trong đó thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2020 của Công ty như sau:

- | | |
|--------------------------------------|-----------------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | : 45 tỷ đồng. |
| 2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | : 36 tỷ đồng. |
| 3. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | : 36 tỷ đồng. |
| 4. Cổ tức | : 15%/mệnh giá. |

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 3: Thông qua Báo cáo số 01/2020/BC-BKS của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100 %.



Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 (đã kiểm toán) của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 5: Chấp thuận phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của doanh nghiệp như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất năm 2019	: 67.204.211.873 đồng
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất	: 13.607.915.807 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất (Mục 1 trừ Mục 2)	: 53.596.296.066 đồng
3.1 Lỗ của cổ đông thiểu số	: -81.512.361 đồng
3.2 Lợi nhuận để lại các Công ty con	: 4.541.519.633 đồng
3.3 Lỗ Công ty liên kết sau khi điều chỉnh khoản lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty mẹ	: -37.372.892 đồng
3.4 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	: 49.173.661.686 đồng
4. Trích lập các quỹ; Quỹ hoạt động HĐQT và BKS	: 5.538.205.571 đồng
(Mục 4.1 đến 4.4 trích theo Điều 6 của Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2019)	
4.1 Quỹ phúc lợi (3% x Mục 3.4)	: 1.475.209.851 đồng
4.2 Quỹ khen thưởng (5% x Mục 3.4)	: 2.458.683.084 đồng
4.3 Quỹ hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát (2% x Mục 3.4)	: 983.473.234 đồng
4.4 Bổ sung Quỹ hoạt động HĐQT, BKS do vượt kế hoạch	: 620.839.402 đồng
5. Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại tại Công ty mẹ chi cổ tức:	78.228.902.400 đồng
5.1 Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các khoản năm 2019 (Mục 3.4 trừ Mục 4)	: 43.635.456.115 đồng
5.2 Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2018	: 34.593.446.285 đồng
6. Cổ tức chia cho cổ đông (Tỷ lệ 18%)	: 24.300.000.000 đồng
6.1 Đã tạm ứng đợt 1 trong năm 2019 (8%/VDL 135 tỷ)	: 10.800.000.000 đồng
6.2 Dự kiến chi đợt 2 trong năm 2020 (10%/VDL 135 tỷ)	: 13.500.000.000 đồng
7. Tổng số cổ phiếu đã niêm yết tính đến 31/12/2019	: 13.500.000 cổ phiếu
7.1 Số cổ phiếu đang lưu hành	: 13.500.000 cổ phiếu
7.2 Số cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
8. Lợi nhuận còn lại tại Công ty mẹ chưa phân phối (Mục 5 trừ Mục 6)	: 53.928.902.400 đồng

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 6: Chấp thuận trích lập quỹ khen thưởng – phúc lợi, quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

- Quỹ phúc lợi : 3%
- Quỹ khen thưởng : 4%
- Quỹ hoạt động HĐQT, BKS : 2% (bao gồm thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát).

Trường hợp Công ty thực hiện vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (theo báo cáo tài chính hợp nhất), Hội đồng Quản trị được phép trích 12% trên phần vượt mức lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (theo báo cáo tài chính hợp nhất) để bổ sung vào Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Giao Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng và phân phối các quỹ trích lập trên để động viên khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, cũng như đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 7: Chấp thuận thông qua danh sách 03 đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành gồm:


- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM (AISC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.


Giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán được chọn để cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 8: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

406
TY
IÁN
DỊCH
IÁN
HỒ CHÍ

Điều 9: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành biểu quyết thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký. 

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA 

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu hồ sơ Đại hội.



HOÀNG TÂM HÒA

